

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 và ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 291/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/HSST-QĐ ngày 27/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Đ, sinh năm 2001; tại Bình Định; nơi thường trú: tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang S, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 09/7/2021 bị Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác với số tiền phạt 2.500.000 đồng. Đóng phạt ngày 12/7/2021.

Bị bắt tạm giam ngày 14/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Ngọc H1, sinh năm 1992 tại: Quảng Nam; nơi thường trú: ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2012.

Bị bắt tạm giam ngày 08/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Phạm Ngọc H3; sinh năm: 1992; tại: Quảng Nam; nơi thường trú: ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2014, bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đóng phạt ngày 15/4/2014.

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình H4, sinh năm 2000; địa chỉ: xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: tổ D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Huỳnh Kim V, sinh năm 1993; Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2003; Vắng mặt.

Ông Võ Văn Q, sinh năm 2001; Vắng mặt.

Ông Thạch T, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; Vắng mặt.

Bà Ksor H5, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Ngọc H1 là anh ruột của bị cáo Phạm Ngọc H3. Năm 2020, bị cáo Hoàng thành I Công ty cung ứng lao động “Phong Phú HR” có địa chỉ tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Bị cáo H3 làm quản lý, ông Huỳnh Kim V làm tài xế, bị cáo Lê Văn Đ và ông Nguyễn Đình H4 là công nhân.

Ngày 28/4/2022, ông H4 gọi điện thoại cho bị cáo H3 xin ứng 5.000.000 đồng tiền lương. Bị cáo H3 không đồng ý do ông H4 không báo trước nên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Bị cáo H3 bức xúc thái độ của ông H4 nên kể lại sự việc cho bị cáo H1 và bị cáo Đ biết. Do có quen biết trước với ông H4 nên bị cáo Đ chủ động nhắn tin với ông H4 tìm hiểu lý do dẫn đến bị cáo Đ và ông H4 xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/4/2022, ông V đang lái xe ô tô hiệu Inova (không rõ biển số) chở vợ là bà Nguyễn Thị L (kế toán của Công ty) đi trả lương cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước thì bị cáo H3 gọi điện thoại nói ông V về phòng trọ của bị cáo H3 tại ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương chở bị cáo H3, bị cáo Đ và bà Ksor H5 đi gặp H4 giải quyết việc ứng tiền lương. Trên đường đi, bị cáo H3 yêu cầu đến văn phòng Công ty P đón bị cáo H1 đi cùng. Khi ông V lái xe ô tô đến đầu đường T thì dừng lại, bà L và bà Ksor H5 ngồi trên xe. Các bị cáo H3, H1, Đ và ông V đi vào nhà trọ của ông H4 cách

đó khoảng 50 mét. Khi đến trước cổng, bị cáo H3 gọi ông H4 ra phía trước để nói chuyện. Lúc này, ông H4 lấy 01 con dao bằng kim loại cất trong người rồi cùng vợ là bà Nguyễn Thị Thùy D đi ra khu vực ghế đá trước sân nhà trọ để nói chuyện với bị cáo H3 và bị cáo H1. Còn bị cáo Đ đứng gần vị trí của bị cáo H3 và bị cáo H1. Ông V đứng ngoài cổng nhà trọ cách khoảng 05 mét. Khi bị cáo H1 và bị cáo H3 nói chuyện với ông H4 về việc ứng tiền lương thì tiếp tục cãi nhau. Thấy vậy, bị cáo Đ nhặt một vỏ chai bia gần đó đi lại chỗ ông H4 dùng tay trái túm cổ áo ông H4 còn tay phải cầm vỏ chai bia đánh vào đầu ông H4 nhưng ông H4 tránh được nên vỏ chai bia rơi xuống đất. Lúc này, bị cáo H3 và bị cáo H1 cùng xông vào dùng chân đá, đập vào bụng và đầu ông H4 nhiều cái thì ông H4 lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm chém lại. Bà D thì dùng vỏ chai bia ném về phía các bị cáo. Ông V thấy đánh nhau nên bỏ chạy ra xe. Sau đó bị cáo Đ, bị cáo H3, bị cáo H1 bỏ chạy ra phía trước dãy trọ. Khi bị cáo Đ chạy ra cổng được khoảng 05 mét thì nhặt được 01 đoạn kim loại dài khoảng 01 mét cạnh hàng rào nên bị cáo Đ dùng đoạn kim loại này quay lại đánh trúng đầu ông H4 làm ông H4 té ngã xuống đất. Bị cáo H1 quay lại dùng chân đá vào tay cầm dao của ông H4 làm dao văng ra. Bị cáo H1 tiếp tục dùng chân đập 02 cái vào đầu ông H4 rồi chạy ra vị trí đậu xe ô tô. Ông V lái xe chở bị cáo H3, bị cáo H1, bị cáo Đ, bà L và bà Ksor H5 về lại nhà trọ, trên đường đi có vào Trung tâm y tế T1 điều trị vết thương cho bị cáo Đ.

Ông Nguyễn Đình H4 được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Đến ngày 05/5/2022, bà Nguyễn Thị Thùy D đến Công an phường T trình báo vụ việc. Công an phường T tiến hành xác minh, lấy lời khai những người liên quan, lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 23/5/2022, ông Nguyễn Đình H4 có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án gửi đến Công an phường T.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 con dao bằng kim loại, dài 30cm.

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm đối với các vật chứng của vụ án là vỏ chai bia bằng thủy tinh, 01 thanh kim loại nhưng không có kết quả.

Đối với xe ô tô (không rõ biển số) do bị cáo Phạm Ngọc H1 thuê phục vụ công việc của Công ty P. Bị cáo H1 đã trả lại xe, quá trình xác minh đến nay Cơ quan điều tra không xác định được nguồn gốc xe ô tô này.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 394/2022/GDPY ngày 31/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận ông Nguyễn Đình H4 bị:

- Chấn thương đầu: Vết xây xát da đỉnh đầu, trán trái đã lành, không còn dấu tích. Máu tụ ngoài màng cứng trán trái + dập não thái dương trái, đã điều trị nội khoa.

- Vết thương vùng chóp mũi 3,5 x 0,2cm, sẹo lành.

- Vết thương xước da vành tai trái 0,4 x 0,2cm, 02 vết xước da ngực trái dưới xương đòn 2 x 0,2cm và 1 x 0,1cm, lành da.

- Chấn thương gãy mẻ $\frac{1}{2}$ thân răng 1.2.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Nguyễn Đình H4 là 13%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 290/2023/KLGD-TTPY ngày 04/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: bị cáo Phạm Ngọc H1 bị vết thương đốt xa ngón III bàn tay phải 1 x 0,1cm, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%.

Tại Công văn số 642 ngày 11/9/2023 của Trung tâm y tế thành phố T1 trả lời: Vào lúc 01 giờ 24 phút ngày 29/4/2022, bệnh nhân Lê Văn Đ được đưa đến Khoa Hồi sức cấp cứu với lý do tổn thương nông ở đầu, chấn thương đầu, mặt. Bệnh nhân khai do tai nạn sinh hoạt. Sau khi được thăm khám nhận thấy có tổn thương vùng trán – thái dương. Bác sĩ cho chỉ định chụp X-quang sọ thẳng nghiêng/X-quang Blondeau-Hirtz với kết quả chụp “Chưa thấy ảnh X-quang tổn thương trên xương sọ - Chưa thấy hình ảnh các xoang bất thường”. Bác sĩ đọc kết quả chụp X-quang và giải thích tình trạng cũng như diễn tiến của ca bệnh nhưng bệnh nhân đi về, không nhập viện điều trị nên Trung tâm không đủ cơ sở để cung cấp chứng nhận thương tích cho bị cáo Lê Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình H4 số tiền 19.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường bị hại H4 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, hiện không rõ đang ở đâu và không có yêu cầu khác.

Tại Cáo trạng số: 304/CT-VKSTU ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Ngọc H1 và Phạm Ngọc H3 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Phạm Ngọc H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo Phạm Ngọc H3 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 30cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Kim V là tài xế cho Công ty P theo yêu cầu của bị cáo Phạm Ngọc H3 đã lái xe ô tô chở các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Ngọc H1 và Phạm Ngọc H3 đến nơi ở của bị hại Nguyễn Đình H4 vào ngày 28/4/2022. Quá trình các bị cáo Đ, H1 và H3 xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với bị hại H4 thì ông V không

tham gia và không giúp sức cho các bị cáo nên không đề cập xử lý đối với hành vi của ông V.

Ông Nguyễn Đình H4 và bà Nguyễn Thị Thùy D có hành vi gây thương tích cho các bị cáo Lê Văn Đ và Phạm Ngọc H1, quá trình điều tra các bị cáo Đ và H1 không có yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/4/2022, tại khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Ngọc H1 và Phạm Ngọc H3 có hành vi dùng vũ khí, thanh kim loại là hung khí nguy hiểm và dùng tay chân đánh nhiều cái vào vùng đầu, ngực của ông Nguyễn Đình H4 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn các bị cáo thực hiện hành vi tội phạm do mâu thuẫn bộc phát tại thời điểm hai bên nói chuyện. Các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc trước với nhau. Trong đó, bị cáo Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng vỏ chai và thanh kim loại gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Phạm Ngọc H3 và Phạm Ngọc H1 dùng tay đánh vào người bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Con dao bằng kim loại dài 30cm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Ngọc H1 và Phạm Ngọc H3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H3 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 30cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Ngọc H1 và Phạm Ngọc H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA****Võ Thị Hồng Thêm**

